

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/DS-ST
Ngày: 23/01/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Cần

Ông Huỳnh Sơn Tây

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 321/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tập chí Doanh nghiệp và Hội nhập; địa chỉ: P, Tầng A, Nhà D, Khách sạn T, Làng S, đường L, phường T, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lan H – Tổng Biên tập. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn H1; địa chỉ: B khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

- Bị đơn: Công ty TNHH G1; địa chỉ: Lô E đường N, Cụm C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1975; vắng mặt

Bà Trần Thị Kiều M, sinh năm 1990; có mặt

Cùng địa chỉ: A Tòa nhà A, Vinhomes G, số B T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/01/2023, trên tinh thần hỗ trợ khi doanh nghiệp gặp khó khăn, Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập đã cho Công ty TNHH G1 vay tiền với các thỏa thuận sau đây:

Số tiền vay theo hợp đồng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Thời hạn vay 02 tháng (từ ngày 05/01/2023 đến ngày 05/03/2023); Lãi suất vay 02%/tháng; Hình thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản số 65010004990475 của Công ty G1 tại ngân hàng B – Chi nhánh B1.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty GFS báo thay đổi nhu cầu và chỉ vay 100 triệu đồng. Ngày 06/01/2023, Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập đã chuyển đủ số tiền này vào tài khoản của Công ty G1 như thỏa thuận.

Đến hạn thanh toán tiền vay và tiền lãi, Công ty G1 không trả nợ gốc và lãi như đã cam kết. Mặc dù Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập đã nhiều lần liên hệ, gửi công văn yêu cầu thanh toán nhưng Công ty G1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 01/09/2025, Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập yêu cầu Công ty G1 thanh toán số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 62.000.000 đồng tính đến ngày 12/8/2025 và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, ngày 02/12/2025, Công ty G1 trả tiền gốc là 100 triệu đồng và không trả lãi.

Do đó, Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty G1 thanh toán tiền gốc 100.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi như sau: Yêu cầu Công ty GFS thanh toán tiền lãi từ ngày 06/01/2023 đến ngày 06/11/2025 là 100.000.000 đồng x 2%/tháng x 34 tháng = 68.000.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền lãi. Bởi vì hợp đồng vay bị vô hiệu do giao dịch dân sự do bà Vũ Thị Hải Y không có quyền xác lập. Theo quyết định của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B ngày 22/02/2024 về việc huỷ bỏ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bị giả mạo theo kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền. Do giao dịch vô hiệu nên bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng còn số tiền lãi thì bị đơn không đồng ý do hợp đồng vay bị vô hiệu không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng (tương đương 24%/năm) cao hơn mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể $100.000.000 \text{ đồng} \times 34 \text{ tháng} \times 20\%/năm = 56.600.000 \text{ đồng}$. Không chấp nhận số tiền lãi vượt quá 4% tương đương số tiền 11.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng do bị đơn đã trả số tiền này cho nguyên đơn. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Bà Vũ Thị Hải Y là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH G1 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 27/11/2019, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 16/5/2022, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 03/6/2022). Hợp đồng cho vay tiền ngày 05/01/2023 do bà Vũ Thị Hải Y ký vay với số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày 05/01/2023 đến ngày 05/3/2023, lãi suất 2%/năm. Trên thực tế số tiền vay chuyển vào tài khoản của Công ty G1 là 100.000.000 đồng.

Ngày 26/01/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B ra Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện số QDVP/30266337 đối với Công ty TNHH G1 với nội dung vi phạm như sau: Doanh nghiệp thuộc trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là giả mạo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 22/02/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B ban hành Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số QDTH/10149340 với nội dung: Hủy bỏ (các) lần đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,

thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo của Công ty TNHH G1, các lần đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi bị hủy bỏ gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 13/7/2017, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 30/01/2019, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 27/11/2019, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 16/5/2022, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 03/6/2022. Đồng thời cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần thay đổi thứ 4.

[3] Bị đơn thừa nhận có nhận số tiền 100.000.000 đồng do nguyên đơn chuyển vào số tài khoản của bị đơn và bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 02/12/2025. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý thanh toán tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bởi vì: Vũ Thị Hải Y là người đại diện theo pháp luật của bị đơn ký Hợp đồng cho vay tiền ngày 05/01/2023. Theo thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B, các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 5, 6, 7, 8 của Công ty TNHH G1 bị thu hồi do được cấp trên cơ sở thông tin giả mạo. Do đó, bà Y không có quyền đại diện bị đơn thực hiện giao dịch dân sự nên Hợp đồng cho vay tiền ngày 05/01/2023 bị vô hiệu. Do đó, bị đơn chỉ trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và không trả tiền lãi cho nguyên đơn.

[4] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất Hợp đồng cho vay tiền ngày 05/01/2023 thỏa thuận số tiền vay là 200.000.000 đồng nhưng sau đó hai bên thỏa thuận số tiền vay là 100.000.000 đồng và số tiền này được chuyển vào tài khoản ngân hàng của bị đơn vào ngày 06/01/2023. Ngày 02/12/2025, bị đơn đã trả số tiền này cho nguyên đơn. Xét thấy, lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn thống nhất với nhau, đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay tiền ngày 05/01/2023, hai bên thỏa thuận lãi suất là 02%/tháng và tiền lãi được trả vào tài khoản của nguyên đơn vào ngày 05 hàng tháng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng vay, bà Vũ Thị Hải Y là người đại diện theo pháp luật của bị đơn nên được ký kết các giao dịch dân sự. Việc bị đơn bị thu hồi các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào thời điểm bà Vũ Thị Hải Y là người đại diện theo pháp luật của bị đơn từ ngày 13/7/2017 đến ngày 03/6/2022 cũng không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý của Hợp đồng cho vay tiền ngày 05/01/2023, bởi lẽ:

[6] Tại thời điểm ký hợp đồng vay, bà Vũ Thị Hải Y là người đại diện theo pháp luật của bị đơn nên bà Y có quyền đại diện bị đơn thực hiện các giao dịch dân sự. Việc bị đơn bị thu hồi các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 5, 6, 7, 8, 9 là việc nội bộ của bị đơn không ảnh hưởng các giao dịch dân sự mà người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã ký kết và thực hiện. Mặt khác, số tiền vay 100.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản ngân hàng của bị đơn vào ngày 06/01/2023. Đến thời hạn thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi, nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán tiền bằng văn bản nhưng bị

đơn không thực hiện. Do đó, Hợp đồng cho vay tiền ngày 05/01/2023 có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 và 118 Bộ luật Dân sự.

[7] Hợp đồng cho vay tiền ngày 05/01/2023 có hiệu lực pháp luật nên bị đơn có nghĩa vụ trả tiền lãi cho nguyên đơn.

Mức lãi suất thỏa thuận là 02%/tháng (tương đương 24%/năm) là vượt mức lãi suất quy định khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tính tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm và không chấp nhận tiền lãi của mức lãi suất là 4%/năm.

Số tiền lãi bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn từ ngày 06/01/2023 đến ngày 06/11/2025 là $100.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 02 \text{ năm } 10 \text{ tháng} = 56.600.000 \text{ đồng}$.

Không chấp nhận yêu cầu tiền lãi của mức lãi suất là 4%/năm là 11.400.000 đồng.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 39, 91, 147, 217, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập về việc yêu cầu Công ty TNHH G1 thanh toán tiền gốc 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập. Buộc Công ty TNHH G1 có nghĩa vụ thanh toán cho Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập số tiền lãi là 56.600.000 (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tạp chí Doanh

ng nghiệp và Hội nhập về việc yêu cầu Công ty TNHH G1 thanh toán tiền lãi 11.400.000 (Mười một triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH G1 phải chịu án phí sơ thẩm là 2.830.000 (Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập phải chịu 570.000 (Năm trăm bảy mươi nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.050.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035322 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập số tiền 3.480.000 (Ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (để thi hành án);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc